

Số: 211/2020/DS-PT

Ngày: 22/6/2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Ông Trương Chí Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 117/2019 DS-ST, ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 215/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần hạ tầng ĐA;

Trụ sở: Số 4 ngách 178/57 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Khắc Cường - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Kiên Cường (*Theo Văn bản số 46/2020 ngày 20/5/2020 về việc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng. Ông Cường có mặt tại phiên tòa.*)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hà - Luật sư Văn phòng Luật sư Hà Lan và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (*Ông Hà có mặt tại phiên tòa.*)

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mai H (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Hộ khẩu thường trú: P.1006 - G4CT17 khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Bằng Phi sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thúy sinh năm 1995 (*Giấy uỷ quyền lập ngày 10/5/2019 tại Văn phòng công chứng Toàn Tâm. Ông Phi vắng mặt, bà Thúy có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Công ty cổ phần hạ tầng ĐA do người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Công ty cổ phần hạ tầng ĐA là khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thành Đô. Quá trình giao dịch tại Ngân hàng, Công ty cổ phần hạ tầng ĐA trực tiếp làm việc với bà Phạm Thị Mai H là nhân viên của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thành Đô.

Năm 2015 bà Phạm Thị Mai H có nhờ Công ty cổ phần hạ tầng ĐA đứng ra vay hộ khoản tiền 10.000.000.000đồng (mười tỷ), thời hạn 6 tháng, lãi suất 7%/năm (lãi suất bằng lãi suất Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thành Đô cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA vay). Nên công ty đã cho bà Phạm Thị Mai H vay bằng nguồn tiền vốn của công ty.

Ngày 21/5/2015, Công ty cổ phần hạ tầng ĐA đã cho bà Phạm Thị Mai H vay 10.000.000.000đồng (mười tỷ) thể hiện tại phiếu chi số PC25/05 có chữ ký và xác nhận của bà H để bà H giải quyết công việc riêng của bà H. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 7%/năm theo lãi suất của Ngân hàng, tương ứng với khoản tiền mà Công ty cổ phần hạ tầng ĐA vay nợ Ngân hàng. Thời hạn vay không quá 06 tháng kể từ ngày nhận tiền (tương ứng với thời hạn Công ty cổ phần hạ tầng ĐA vay nợ tại Ngân hàng). Hết thời hạn 06 tháng, bà Phạm Thị Mai H không trả tiền cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA theo thỏa thuận. Sau nhiều lần đòi tiền, bà Phạm Thị Mai H đã trả tiền cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA 04 lần với tổng số tiền là 5.000.000.000đồng (năm tỷ), cụ thể như sau: Ngày 10/11/2017 trả 1.000.000.000đồng, thể hiện tại chi tiết giao dịch chứng từ của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, nội dung: Phạm Thị Mai H chuyển trả tiền; Ngày 17/11/2017 trả 500.000.000đồng thể hiện tại chi tiết giao dịch chứng từ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, nội dung: Phạm Thị Mai H trả tiền; Ngày 31/01/2018 trả

1.500.000.000đồng thể hiện tại chi tiết giao dịch chứng từ của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, nội dung: Phạm Thị Mai H trả tiền; Ngày 30/5/2018 trả 2.000.000.000đồng thể hiện tại chi tiết giao dịch chứng từ của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, nội dung: Phạm Thị Mai H trả nợ vay; Trong số tiền 5.000.000.000đồng bà Phạm Thị Mai H đã trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA bao gồm 3.000.000.000đồng trả nợ gốc và 2.000.000.000đồng là trả lãi.

Theo quan điểm của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA thì khoản tiền 10.000.000.000đồng (mười tỷ) thể hiện tại phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015 mà bà Phạm Thị Mai H trực tiếp nhận là quan hệ vay mượn tiền giữa hai bên có thỏa thuận lãi nhưng người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Mai H không thừa nhận có việc vay mượn nên không đồng ý trả lãi. Do hai bên tranh chấp nhau về lãi suất, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/2010/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc ban hành lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì lãi suất cơ bản là 9%/năm, bà Phạm Thị Mai H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi của số tiền 10.000.000.000đồng cho đến ngày 30/12/2016 (thời điểm này là ngày cuối cùng Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực). Công ty cổ phần hạ tầng ĐA đề nghị được áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 (Ngân hàng quy định áp dụng lãi suất 9%/năm) kể từ ngày 01/01/2017, Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, tại Điều 468 quy định về *Lãi suất*:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”

Như vậy, sau khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, lãi suất theo thỏa thuận nhưng tối đa không vượt quá 20%/năm, nhưng các bên không xác định rõ mức lãi suất thì chúng tôi đề nghị áp dụng 50% của mức lãi suất nêu trên, tức là mức lãi suất 10%/năm.

Nay Công ty cổ phần hạ tầng ĐA khởi kiện, yêu cầu bà Phạm Thị Mai H phải trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số tiền nợ gốc là 7.000.000.000đồng (bảy tỷ) và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/9/2019 là 872.916.667 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 7.872.916.667đồng phát sinh trên cơ sở Phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015 của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA cho người nhận là Phạm Thị Mai H với số tiền 10.000.000.000 (Mười tỷ đồng).

Tại phiên toà sơ thẩm Công ty cổ phần hạ tầng ĐA bổ sung căn cứ tính lãi đề nghị hội đồng xét xử buộc bà Phạm Thị Mai H phải trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số tiền vay gốc là 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ) và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Bà Phạm Thị Mai H và người đại diện theo uỷ quyền của bà H trình bày:

Bà Phạm Thị Mai H xác nhận có nhận từ Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số tiền 10.000.000.000đồng (mười tỷ) theo Phiếu chi ngày 21/5/2015 là đúng. Nội dung của phiếu chi là chi giải quyết công việc.

Giữa bà Phạm Thị Mai H và Công ty cổ phần hạ tầng ĐA không có thỏa thuận vay mượn và thỏa thuận lãi, thời hạn trả nợ như phía Công ty cổ phần hạ tầng ĐA trình bày. Bà Phạm Thị Mai H đã trả tiền cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA được 04 lần vào các ngày 10/11/2017; 17/11/2017; 31/1/2018; 30/5/2018 với tổng số tiền là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ). Toàn bộ số tiền đã trả được tính vào tiền gốc không hề có thỏa thuận trả lãi nào. Như vậy tính đến nay bà H chỉ còn cầm của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số tiền gốc là 5.000.000.000đồng (năm tỷ).

Với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA, bị đơn không nhất trí với yêu cầu đòi số tiền gốc là 7.000.000.000đồng (bảy tỷ) và lãi phát sinh trên cơ sở Phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015 của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA cho người nhận là Phạm Thị Mai H với số tiền 10.000.000.000đồng (Mười tỷ). Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 117/2019/DS - ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA đối với Bà Phạm Thị Mai H về khoản vay theo phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015.

2. Buộc Bà Phạm Thị Mai H phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số nợ gốc: 7.000.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh là: 1.770.958.698 đồng; Tổng cộng: **8.770.958.698 đồng** (Tám tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng)

Bà Phạm Thị Mai H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền 8.770.958.698 đồng kể từ ngày 27/11/2019 cho đến khi thanh toán hết theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thanh toán.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn - bà Phạm Thị Mai H có đơn kháng cáo. Tại đơn kháng cáo đề ngày 06 tháng 01 năm 2020, bà H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ và chưa chứng minh được quan hệ pháp luật giữa bà H và Công ty cổ phần hạ tầng ĐA là quan hệ vay tài sản và có tính lãi suất, vì vậy Bản án sơ thẩm xác định đây là quan hệ vay tài sản và tính lãi suất là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xác định quan hệ tranh chấp là đòi tài sản vì không phải là quan hệ vay nợ. Nguyên đơn không đưa ra được căn cứ chứng minh hai bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ, do vậy không có căn cứ tính lãi suất đối với khoản tiền còn lại của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị:

- Căn cứ vào nội dung văn bản ủy quyền thì bà H không ủy quyền cho người đại diện có quyền kháng cáo.

- Xác định thời hạn kháng cáo đã hết nên kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền không được xác định là hợp lệ

- Việc Công ty cổ phần hạ tầng ĐA cho bà H vay tiền nhưng không lập bằng Văn bản là do tin tưởng bà H làm ở Ngân hàng, nơi Công ty thường xuyên có giao dịch

- Khi có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được tính bằng 50% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định, hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2005.

- Bản án sơ thẩm đã giải quyết thấu tình đạt lý, điều này cũng phù hợp với việc bà H thấy quyền lợi ích bị xâm phạm thì phải kháng cáo ngay, tuy nhiên đơn kháng cáo của bà H phải được xác định là kháng cáo quá hạn, không có căn cứ xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc kháng cáo của ông Nguyễn Bằng Phi với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Mai H, mặc dù nội dung bà H ủy quyền cho ông Phi và bà Thúy không ghi cụ thể nhưng với những nội dung bà H ủy quyền được xác định là ủy quyền toàn bộ, trong đó có quyền được kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định kháng cáo này là hợp lệ.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập được; căn cứ vào trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tranh luận tại phiên tòa xác định, trong Phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015 của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA chỉ cho bà H chỉ ghi nội dung “*Để giải quyết công việc*”, phía bị đơn phủ nhận việc vay nợ nhưng lại xác nhận đã trả cho bà H được 4 lần với số tiền 5 tỉ đồng. Tại Văn bản chi tiết giao dịch chứng từ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, ngày 30/5/2018 bà H trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA 2.000.000.000đồng còn thể hiện nội dung: “*Phạm Thị Mai H trả nợ vay*” như vậy có căn cứ xác định giao dịch giữa Công ty cổ phần hạ tầng ĐA với bà Phạm Thị Mai H là quan hệ vay tài sản.

Về lãi suất, theo nguyên đơn trình bày hai bên có thỏa thuận miệng, nhưng bà H không thừa nhận. Công ty cổ phần hạ tầng ĐA không xuất trình được tài liệu, chứng cứ có thỏa thuận về lãi suất vay, do vậy không có căn cứ xác định hai bên có thỏa thuận về lãi suất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định trong số 5.000.000.000đồng bà H trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA có 3.000.000.000đồng là khoản tiền nợ gốc và 2.000.000.000đồng tiền lãi là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản; xác định bà H đã trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số tiền 5.000.000.000đồng nợ gốc. Số tiền 5.000.000.000đồng còn nợ tính lãi suất từ ngày nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án đến khi xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung ủy quyền của bị đơn - bà Phạm Thị Mai H thì ông Nguyễn Bằng Phi là người đại diện theo uỷ quyền của bà H có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị đơn được xác định trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định kháng cáo là hợp lệ.

2. Về Nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1 Căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp vay tài sản

Tại Phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015, Công ty cổ phần hạ tầng ĐA chi cho bà Phạm Thị Mai H 10.000.000.000đồng. Theo Công ty cổ phần hạ tầng ĐA trình bày, khoản tiền này Công ty cổ phần hạ tầng ĐA vay hộ cho bà H trong thời hạn 6 tháng với lãi suất 7%/năm, tuy nhiên việc vay nợ giữa Công ty cổ phần hạ tầng ĐA với bà H không được lập bằng văn bản, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng. Nội dung Phiếu chi thể hiện “*Chi giải quyết công việc*”. Phía bị đơn - bà Phạm Thị Mai H xác nhận có nhận 10.000.000.000đồng theo Phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015 do Công ty cổ phần hạ tầng ĐA chuyển cho bà H để giải quyết công việc, bà H phủ nhận việc vay nợ và thỏa thuận lãi như phía nguyên đơn Công ty cổ phần ĐA trình bày.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp, căn cứ vào trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tranh luận tại phiên

tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty cổ phần hạ tầng ĐA và bà Phạm Thị Mai H không lập Hợp đồng vay tài sản, tuy nhiên việc bà H xác nhận có nhận khoản tiền 10.000.000.000đồng do Công ty cổ phần hạ tầng ĐA chuyển cho bà H theo phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015, cùng với việc bà H đã trả tiền cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA được 04 lần vào các thời gian 10/11/2017 bà H trả 1.000.000.000đồng; ngày 17/11/2017 bà H trả 500.000.000đồng; ngày 31/01/2018 bà H trả 1.500.000.000đồng; ngày 30/5/2018 bà H trả 2.000.000.000đồng. Tại chứng từ ngày 30/5/2018 (BL 04) thể hiện nội dung: *Phạm Thị Mai H trả nợ vay*. Như vậy có đủ cơ sở xác định khoản tiền 10.000.000.000đồng Công ty cổ phần hạ tầng ĐA chuyển cho bà H theo Phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015 là khoản tiền cho bà H vay, đây là giao dịch dân sự vay tài sản nên khi bà H không thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền vay thì Công ty cổ phần hạ tầng ĐA khởi kiện buộc bà H phải trả lại khoản tiền đã vay còn lại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Căn cứ xác định việc tính lãi suất

Phía bị đơn cho rằng, trong số 5.000.000.000đồng mà bà H đã trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA thì chỉ xác định trong đó có 3.000.000.000đồng là tiền nợ gốc và 2.000.000.000đồng là khoản tiền lãi. Do vậy Công ty cổ phần hạ tầng ĐA yêu cầu bà H phải trả khoản tiền nợ gốc còn lại là 7.000.000.000đồng (bảy tỷ) và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Giữa Công ty cổ phần hạ tầng ĐA với bà Phạm Thị Mai H không có thoả thuận về việc vay nợ bằng văn bản. Mặc dù Công ty cổ phần hạ tầng ĐA trình bày hai bên có thoả thuận miệng cho bà H vay trong thời hạn 06 tháng với lãi suất 7%/năm, tuy nhiên bà H đã phủ nhận việc này nên không có căn cứ xác định giữa hai bên có thoả thuận về thời hạn vay 6 tháng và lãi suất 7%/năm như phía nguyên đơn trình bày. Khoản tiền 2.000.000.000đồng mà phía nguyên đơn xác định là khoản tiền lãi của số tiền 10.000.000.000đồng là không có căn cứ chấp nhận, do vậy cần xác định khoản tiền 5.000.000.000đồng mà bà H đã trả cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA là khoản tiền trả nợ gốc. Trên cơ sở đó xác định khoản tiền bà H còn nợ lại đối với Công ty cổ phần hạ tầng ĐA là 5.000.000.000đồng, khoản tiền này được tính lãi từ sau thời gian bà H trả nợ lần thứ 4 (30/5/2018), sau đó bà H không trả được nợ gốc cho Công ty tức là ngày 31/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Do các bên có tranh chấp về lãi suất nên áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất với mức 10%/năm đối với khoản tiền nợ gốc nêu trên, cụ thể:

Số tiền lãi của số tiền 5.000.000.000đồng x 10% : 365 ngày = 1.369.863đồng/ngày x 545 ngày (tính từ ngày 31/5/2018 đến ngày 26/11/2019) = 746.575.335đồng.

Những phân tích nêu trên cũng là căn cứ để Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn - bà Phạm Thị Mai H. Sửa bản án sơ thẩm liên quan đến nội dung xác định khoản tiền nợ gốc còn lại và tính lãi suất đối với khoản tiền nợ gốc này.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA được chấp nhận một phần nên phần không được chấp nhận, Công ty cổ phần hạ tầng ĐA phải chịu án phí theo quy định.

Bị đơn bà Phạm Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

Quyết định

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hạ tầng ĐA đối với Bà Phạm Thị Mai H về đòi tiền cho vay theo phiếu chi số PC25/05 ngày 21/5/2015.

2. Bà Phạm Thị Mai H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần hạ tầng ĐA số tiền nợ gốc còn lại là: 5.000.000.000đồng (năm tỷ đồng) và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc phát sinh tính từ ngày 31/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/11/2019 là 746.575.335đồng. Tổng cộng: 5.746.575.335đồng.

Bà Phạm Thị Mai H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 5.000.000.000đồng kể từ ngày 27/11/2019 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Mai H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 113.746.573 đồng và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015945 ngày 03/2/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí còn lại phải nộp là 113.446.573.000đồng.

Công ty cổ phần hạ tầng ĐA phải chịu 72.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (số tiền 2.000.000.000đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.572.500đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001445 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Số tiền án phí còn lại phải nộp là 14.427.500đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

Trần Thị Thu Nam